

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HS-ST

Ngày: 22-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang;

Bà Hoàng Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ng sinh năm 1984 tại huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N; nơi ở hiện nay: Ki ốt 115, khu du lịch Q, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Hà Thị H; có chồng là Quách Đình H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 16- 5- 2021 đến ngày 18- 5- 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác; hiện tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23 ngày 27- 8- 2021 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy; “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn Th; “vắng mặt”.

2. Anh Phan Tú A; “vắng mặt”.

3. Chị Chảo Thị M; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16- 5- 2021, Lê Văn Th cùng Phan Tú A đi taxi đến ki ốt 115, khu du lịch Q, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N do Nguyễn Thị Ng làm chủ kinh doanh và quản lý để mua sâm. Khi đến gặp Ng, Th đặt vấn đề với Ng sắp xếp bố trí cho Th 01 nhân viên nữ để Th mua sâm. Ng đồng ý và lấy điện thoại di động gọi vào số máy bàn của ki ốt 109, khu du lịch Q thì chị Chảo Thị M (là nhân viên giúp việc của ki ốt 109) nghe máy. Ng nói với M “Cho mượn một nhân viên nữ đến ki ốt 115 tiếp khách”. M hiểu ý của Ng là cần tìm nhân viên để đi bán sâm cho khách nên đồng ý đến ki ốt 115. Khi M đến, Ng bố trí, sắp xếp cho Th và M vào phòng 103, ki ốt 115 để mua bán sâm với nhau. Trước khi vào phòng, Th trả cho Ng số tiền 300.000 đồng, trong đó có 250.000 đồng là tiền mua sâm và 50.000 đồng là tiền nước. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày khi Th và M đang mua bán sâm với nhau tại phòng 103, ki ốt 115 thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại phòng 103 gồm 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu SWM và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Thị Ng 01 điện thoại di động Nokia model 105 bên trong nắp 01 sim máy đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng, Ng khai trong đó có 250.000 đồng là tiền mua sâm của Th. Tiến hành khám xét khẩn cấp ki ốt 115, thu giữ tại quầy lễ tân 05 bao cao su nhãn hiệu SWM chưa qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội “Chứa mại sâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội Ng bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “Chứa mại sâm”; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 3 năm đến 4 năm. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 250.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 105; tịch thu cho tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su, 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng, 01 sim máy đã qua sử dụng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16h30' ngày 16- 5- 2021, Công an huyện Giao Thủy đã bắt quả tang Nguyễn Thị Ng có hành vi bố trí cho Lê Văn Th mua dâm với Chảo Thị M tại phòng số 103 ki ốt 115, khu du lịch Q, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N; Ng đã thu của Th 250.000 đồng tiền mua dâm. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Nguyễn Thị Ng về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh lành mạnh, đạo đức, thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa dân tộc, danh dự, nhân phẩm của con người, là mầm mống lây truyền vi rút HIV-AIDS và các bệnh xã hội khác, gây dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện điều tra tội phạm; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tù, nhưng chưa cần thiết phải buộc bị cáo phải tập trung cải tạo mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, phải nuôi con còn nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các đối tượng Lê Văn Th và Chảo Thị M đã có hành vi mua bán dâm. Công an huyện Giao Thủy đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp.

Đối với 05 bao cao su nhãn hiệu SWM chưa qua sử dụng; số tiền 50.000 đồng; cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền 250.000 đồng tiền mua bán dâm là tiền giao dịch bất chính và 01 điện thoại di động Nokia model 105 thu giữ của Nguyễn Thị Ng là phương tiện đã sử dụng thực hiện tội phạm sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu 01 vỏ bao cao su, 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại đã qua sử dụng để tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “Chứa mại dâm”; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 01 năm 09 tháng (một năm chín tháng) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tính từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 16- 5- 2021 đến ngày 18- 5- 2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Ng cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia model 105 sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu 01 vỏ bao cao su, 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại đã qua sử dụng để tiêu hủy.

(Ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27- 8 - 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Ng phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- CQ THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Q;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ